TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** **--------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **---------- ---------**

Bản án số: **66**/2018/HS - ST
Ngày: 23 - 05 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Vũ Văn Thang***

2. Ông Bùi Xuân Đãng

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thị Trang*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TLST - HS ngày 07/05/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST - HS ngày 09/05/2018 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: thôn H, xã C, huyện L, tỉnh B; Chỗ ở: Không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/3/2018; Danh chỉ bản số 0131 lập ngày 12/3/2018 tại Công an huyện Thanh Trì; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

2. NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; Vợ là Triệu Thị Lan A, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 28/8/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng

tù về tội trộm cắp tài sản, ra trại ngày 19/12/2014 (đã xóa án tích); Tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/3/2018; Danh chỉ bản số 0130 lập ngày 12/3/2018 tại Công an huyện Thanh Trì; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2018, Nguyễn Văn H gọi cho Nguyễn Văn M bảo đi lên Hà Nội để làm xây dựng. Khoảng 18h30' cùng ngày, M đến bến xe Nước Ngầm thì H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 21B1 – 736.66 của anh Nguyễn Đức L (sinh năm 1983, TQ: thôn 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái) đến đón M. Khi gặp nhau, H điều khiển xe mô tô chở M về chỗ trọ. Trên đường đi, H rủ M mua ma túy đá về sử dụng chung. M đồng ý và đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó H gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên là L hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng. L đồng ý và hẹn H tại ngõ 501 phố M, quận H, Hà Nội. Đến phố M đoạn gần cầu Vĩnh Tuy, H xuống xe và đi vào ngõ còn M đứng ngoài chờ. Khi vào ngõ H gọi điện thoại cho L thì có một người đàn ông không quen biết đi đến gặp và đưa cho H 01 gói ma túy đá bọc trong túi ni long, H đưa cho người đàn ông này 1.000.000 đồng, (do người này không có tiền trả lại nên người đàn ông này cầm luôn 1.000.000 đồng). Sau khi mua được ma túy, H quay lại chỗ M chờ và đưa túi ni lông ma túy đá cho M. M cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và cùng H đi Hưng Yên chơi, do trời lạnh nên H và M quay về.

Hồi 00 giờ 25 phút ngày 11/03/2018, Tổ công tác đội nghi lễ PK20E – Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển mô tô BKS 21B1 – 736.66 chở Nguyễn Văn M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, do sợ hãi M đã thả từ lòng bàn tay phải của M 01 túi ni lông xuống đường thì bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Tại chỗ, M và H khai nhận túi ni lông là ma túy đá mua về để cùng sử dụng nên Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa H, M về trụ sở làm việc.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Văn M. Tại bản kết luận giám định số 1807/KLGĐ – PC54 ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,844 gam. Quá trình giám định, cơ quan giám định đã sử dụng 0,075 gam Methamphetamine để làm mẫu giám định, còn lại 0,769 gam Methamphetamine hoàn lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 21B1 – 736.66 là tài sản của anh Nguyễn Đức L, anh L cho H mượn xe nhưng không biết H sử dụng vào việc đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã trao trả xe mô tô cho anh L.

Đối với người phụ nữ tên L và người đàn ông đã bán ma túy cho H, H khai không biết rõ tuổi, địa chỉ, số điện thoại cụ thể nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của những đối tượng này để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Bản cáo trạng số 63/CT - VKSTT ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố đối với các bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn M, xử phạt bị cáo từ 14 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,769 gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo (trọng lượng còn lại sau khi giám định).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Hồi 00 giờ 25 phút ngày 11/3/2018 tại thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội, khi Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Văn M tàng trữ 01 túi ni lông chứa ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,844 gam để trong lòng bàn tay phải của M với mục đích để sử dụng chung thì bị Tổ công tác đội nghi lễ PK20E – Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang và thu giữ tang vật. Hành vi của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Nguyễn Văn H có bố là ông Nguyễn Thanh H là thương binh hạng 01/4 có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân, vai trò của các bị cáo: Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo M có 01 tiền án nhưng đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích. Trong vụ án này, bị cáo H là người đã khởi xướng và trực tiếp mua ma túy về để cùng sử dụng, còn bị cáo M khi bị Hiệp rủ rê lôi kéo đã đồng ý bỏ tiền cho H mua ma túy nên bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo M và phải chịu mức hình phạt cao hơn.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng 500.000.000 đồng»* . Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định để thể

hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 21B1 – 736.66, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Đức L, anh L đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ tên L và người đàn ông đã bán ma túy cho H, H khai không biết rõ tuổi, địa chỉ, số điện thoại cụ thể nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của những đối tượng này để tiếp tục điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. ***Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.***

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **16 (mười sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ 11/3/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M **14 (mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ 11/3/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,769 gam Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Công an huyện Thanh Trì, Hà Nội.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự H.Thanh Trì, Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;*
- *Bị cáo.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương